

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **37/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 16-9-2022.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Quốc Toàn

2. Ông Lê Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Ông Trần Ngọc Nhiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2022/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXX- HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Diễm T, sinh năm 1992 (*có mặt*).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1984 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Ấp Kinh Tư, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Minh Trung, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2022 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị Diễm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Diễm T và anh Nguyễn Thanh Đ (*gọi tắt là chị T, anh Đ*) quen biết do mai mối, qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện yêu thương tiến đến hôn nhân và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương năm 2009, nhưng đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang ngày 30/8/2011. Sau khi cưới vợ chồng cất nhà ở riêng, sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cự cãi. Anh Đ không chăm lo làm ăn, mà thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, trong khi con đang bị bệnh cũng bỏ mặc, không quan tâm. Nhiều lần vợ chồng hàn gắp nhưng anh không thay đổi nên vợ chồng ly thân từ tháng 12/2021 đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị T, anh Đ có 02 người con tên Nguyễn Thị Linh Đa, sinh ngày 02/7/2011 và Nguyễn Nhật K, sinh ngày 18/8/2013 (hiện con đang sống với chị T). Vợ chồng ly hôn chị T yêu cầu được nuôi 02 người con chung Linh Đa và Nhật K. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị T, anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị T xác định không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng chị.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị T trình bày: Về hôn nhân chị kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Đ, lý do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống thường cự cãi. Anh Đ không lo làm ăn, mà tụ tập bạn uống rượu trong khi con đang bị bệnh; con chung xin được nuôi 02 người con chung Linh Đa và Nhật K, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng chị.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể, về hôn nhân cho chị T được ly hôn với anh Đ; về con chung giao 02 người con tên Nguyễn Thị Linh Đa và Nguyễn Nhật K cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu; về chia tài sản chung không có, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Diễm T. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Thanh Đ.

[2]. **Về hôn nhân:** Hôn nhân của chị T và anh Điền là hợp pháp, lý do chị T xin ly hôn là từ năm 2009 chị về chung sống với anh Đ, vợ chồng thường xảy ra cự cãi đến năm 2021. Anh Đ không lo làm ăn, chăm sóc gia đình mà thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, trong khi con đang bị bệnh, bỏ mặc không quan tâm. Vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không thành nên tự ly thân từ tháng 12/2021 đến nay. Tình trạng hôn nhân của chị T, anh Đ cũng được chính quyền địa phương và UBND xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng xác nhận là đúng.

Tại phiên tòa HĐXX đã phân tích, động viên hàn gắn nhưng chị T kiên quyết xin ly hôn, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Đ không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX cho chị T được ly hôn với anh Đ.

[3]. **Về con chung:** Chị T, anh Đ có 02 người con chung Nguyễn Thị Linh Đa và Nguyễn Nhật K. Tại bản tự khai cùng ngày 30/6/2022 của cháu Đa, K có nguyện vọng được sống với mẹ tên Lê Thị Diễm T khi cha mẹ ly hôn. Do đó, HĐXX thống nhất giao cháu Linh Đa, Nhật K cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu Linh Đa, Nhật K. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[4]. **Về tài sản chung:** Chị T, anh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

Nợ chung: Chị T, anh Đ không có nợ ai và cũng không ai nợ anh, chị nên HĐXX miễn xét.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[5]. **Về án phí:** Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0003229 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Diễm T với anh Nguyễn Thanh Đ.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Linh Đa, sinh ngày 02/7/2011, Nguyễn Nhật K, sinh ngày 18/8/2013 (hiện đang sống với chị T) cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thanh Đ có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T, anh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

Nợ chung: Chị T, anh Đ không có nợ ai và cũng không ai nợ anh, chị nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Lê Thị Diễm T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0003229 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H.U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký, đóng dấu)

Danh Hoàng